

Số: 325/TB-ND

Quận 1, ngày 4 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

V/v Các khoản thu năm học 2024 - 2025

Căn cứ các văn bản pháp lý:

Căn cứ nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng Nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2023-2024 (Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Công văn số 2696/BGDĐT-KHTC ngày 27 tháng 06 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 08 năm 2021 của Chính Phủ;

Căn cứ quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại công văn số 4299/UNMD-VX ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố; công văn số 4300/UBND-VX ngày 31 tháng 7 năm 2024 về triển khai nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng Nhân dân Thành phố;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 08 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 3527/UBND-GDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2024 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Quận 1;

Căn cứ vào các phiếu lấy ý kiến đã triển khai và được sự nhất trí của Cha mẹ học sinh về các khoản thu năm học 2024 - 2025.

Nay, Nhà trường thông báo đến Quý Cha mẹ học sinh, học sinh và CB-GV-CNV
Các khoản thu năm học 2024 - 2025:



I. HỌC PHÍ CÔNG LẬP

Học sinh học tại Quận 1 (Nhóm 1): 60.000 đồng / tháng

II. CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÁC

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Mức thu
A	CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC		
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	đồng/học sinh/tháng	300.000 (5 ngày/tuần) 250.000 (4 ngày/tuần)
2	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu + Khối 6 (Sổ + Khám sức khỏe) + Khối 7,8,9	đồng/học sinh/năm	40.000 30.000
3	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	đồng/học sinh/tháng	35.000
4	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: + Hệ thống K12 online + Phần mềm liên lạc trực tuyến EnetViet	đồng/học sinh/tháng	11.000 25.000
B	CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÁC		
I	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác		
1	Tiền tổ chức dạy các câu lạc bộ: + Tiền tổ chức học Câu lạc bộ đọc sách (K6, 7) + Tiền tổ chức học Câu lạc bộ TOÁN (TH) + Tiền tổ chức học Câu lạc bộ KHTN (TH) + Tiền tổ chức học Câu lạc bộ ANH (TH9) + Tiền tổ chức CLB thực tiễn (Anh K8 TH, KHTN K8 PT) + Tiền tổ chức CLB thực tế (Anh, Văn K9 - PT) + Tiền tổ chức CLB thực tế (Toán K9 -PT) + Tiền tổ chức CLB thực tế (Toán K9 -PT) + Tiền tổ chức thể dục tự chọn + Tiền tổ chức CLB AI	đồng/học sinh/tháng /môn	40.000 80.000 80.000 80.000 40.000 80.000 80.000 40.000 100.000 300.000
2	Tổ chức dạy kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng	80.000

3	Tiền tổ chức giáo dục Stem	đồng/học sinh/tháng	180.000
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	đồng/học sinh/tháng	260.000
II Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án			
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”	đồng/học sinh/tháng	3.600.000
2	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”	đồng/học sinh/tháng	180.000
III Các khoản thu cho cá nhân học sinh			
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/học sinh/năm	150.000
2	Tiền học phẩm	đồng/học sinh/năm	20.000
3	Tiền suất ăn trưa bán trú	đồng/học sinh/ngày	40.000
4	Tiền nước uống	đồng/học sinh/tháng	20.000
5	Bảo hiểm y tế: thực hiện theo Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 và Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024	đồng/học sinh/năm	884.520

III. VỀ CHẾ ĐỘ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

1. Tiếp tục thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh theo Nghị Định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành, cụ thể như sau:

1.1 Đối tượng được miễn học phí:

- Học sinh là thân nhân của người có công cách mạng
- Học sinh khuyết tật
- Học sinh mồ côi cha lẫn mẹ.
- Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
- Học sinh là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 6/4/2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ



f) Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ô Đu, Bראu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ

1.2 Đối tượng được giảm 50% học phí công lập

a) Học sinh là con cán bộ, công nhân, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

b) Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hỗ trợ 100% học phí công lập cho học sinh là dân tộc Chăm và Khmer theo Nghị Quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại TP. Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023.

3. Không thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2024-2025 đối với các đối tượng được quy định tại Khoản 4 Điều 2 của Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND.

IV. PHƯƠNG THỨC THU

1. Thực hiện thu học phí và các khoản thu khác ngoài học phí theo phương thức không dùng tiền mặt, hạn chế tối đa việc thanh toán trực tiếp tại trường, đồng thời đảm bảo an toàn, Nhà trường đề nghị Phụ Huynh thực hiện qua kênh thanh toán của hệ thống Ngân hàng Vietinbank. Nhà trường đã có niêm yết hướng dẫn cách thực hiện tại bản tin trường để Phụ huynh tham khảo.

2. Kế hoạch thu:

Tháng 9: từ ngày 22/10/2024 đến ngày 31/10/2024

Tháng 10: từ ngày 01/11/2024 đến ngày 15/11/2024

Tháng 11: từ ngày 18/11/2024 đến ngày 29/11/2024

Các tháng còn lại: Thông báo thu phí từ ngày 01 đến ngày 05 và thực hiện thu phí từ ngày 01 đến ngày 20 đầu mỗi tháng.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT Q1;
- Cha mẹ HS;
- Website
- Toàn thể CB-GV-NV;
- KT-TQ;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đoàn Trang